ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---------------------------------------------

**PHẠM HOÀNG HƯNG**

**VẤN ĐỀ THỪA KẾ TÀI SẢN**

**TRONG NGỰ THÀNH BẠI THỨC MỤC**

**VÀ SO SÁNH VỚI QUỐC TRIỀU HÌNH LUẬT**

Chuyên ngành: Lịch sử thế giới

Mã số: 62.22 03 11

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ LỊCH SỬ THẾ GIỚI**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS. TS. Phan Hải Linh
2. GS. Phan Huy Lê

**HàNội - 2015**

**MỞ ĐẦU**

**1. Lý do chọn đề tài**

 Trong khoảng thời gian dài, tác giả luận án đã theo đuổi đề tài về đẳng cấp võ sĩ Nhật Bản thời Trung thế. Đó là, khóa luận tốt nghiệp *Sự hình thành đẳng cấp võ sĩ thời Heian và cuộc chiến Gempei (2002*) và luận văn thạc sĩ *Ngự thành bại thức mục – Bộ luật đầu tiên của đẳng cấp võ sĩ (2006)*. Trên cơ sở những kết quả nghiên cứu sơ khai như vậy, luận án này mong muốn tiếp tục nghiên cứu về vấn đề thừa kế tài sản được nêu trong Ngự thành bại thức mục. Điều đó sẽ làm sâu sắc hơn ý nghĩa của việc sở hữu và quản lý lãnh địa, tài sản cơ bản của mỗi võ sĩ.

 Mặt khác, là một nhà nghiên cứu người Việt Nam, tác giả không thể không có những suy nghĩ liên tưởng và so sánh lịch sử Nhật Bản với lịch sử nước nhà. Trong thời kì này, nếu người Nhật Bản cũng tự hào về việc thoát khỏi ách xâm lược Mông Nguyên nhờ kamikaze (Thần phong) và những bức lũy đá hiên ngang thì người Việt Nam tự hào với chiến tích 3 lần chiến thắng quân Mông Nguyên xâm lược dưới sự lãnh đạo của triều Trần. Nếu Nhật Bản có những luật định có sức ảnh hưởng lâu dài như *Ngự thành bại thức mục* thì Việt Nam, dù trải qua chiến tranh tàn phá, vẫn lưu giữ được những bộ luật phản ánh một thời kì huy hoàng như *Quốc triều hình luật* thời Lê sơ (1428-1527) và Lê Trung Hưng (1533-1789). Đặc biệt, bộ luật thời Lê sơ đã xác lập những quy định căn bản về vấn đề thừa kế. Mặc dù về mặt hình thức *Quốc triều hình luật* là bộ luật do triều đình ban hành, còn Ngự thành bại thưc mục là văn bản pháp qui do chính quyền võ sĩ ban hành, nhưng trong bối cảnh võ sĩ là đẳng cấp đang vươn lên năm thực quyền và triều đình Nhật Bản chỉ giới giới hạn qui định về thừa kế đối với Hoàng thất hay quí tộc cao cấp, thì ảnh hưởng thực tế của *Ngự thành bại thức mục* trong vấn đề thừa kế có sức mạnh pháp lý không thua kém gì bộ luật do triều đình ban hành.

**2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu**

Câu hỏi nghiên cứu căn bản mà đề tài luận án đặt ra là: Cơ sở pháp lý nào giúp đẳng cấp võ sĩ củng cố thế lực kinh tế, xây dựng hệ thống quan hệ xã hội đặc trưng kiểu phong quân, bồi thần và phát triển thế lực chính trị trong bộ máy chính quyền *Lưỡng đầu chế*. Để trả lời câu hỏi nghiên cứu này, tác giả luận án đặt ra mục tiêu nghiên cứu gồm: 1) Tập trung khảo cứu nội dung và thực tế áp dụng các qui định về thừa kế tài sản tài sản của đẳng cấp võ sĩ thời Kamakura; 2) So sánh với vấn đề thừa kế tài sản thời Lê sơ của Việt Nam để làm nổi bật tính đặc thù của *Ngự thành bại thức mục*; 3) Xác định vị trí của Ngự thành bại thức mục trong hệ thống văn bản pháp qui ở Nhật Bản đương thời và vai trò đối với việc xây dựng và phát triển chính quyền Mạc phủ.

Để thực hiện các mục tiêu nghiên cứu trên, tác giả đã đề ra các nội dung nghiên cứu cụ thể như sau:

1) Trước hết, tập trung phân tích các điều khoản liên quan đến vấn đề thừa kế trong *Ngự thành bại thức mục*, gồm các qui định trực tiếp và gián tiếp. Luận án sẽ nghiên cứu theo từng góc độ của vấn đề thừa kế, từ chủ thể và khách thể thừa kế với các mối quan hệ gia đình, dòng họ, võ sĩ đoàn…; đến đối tượng thừa kế (gồm bất động sản, động sản); tiêu chí, điều kiện thừa kế; quy cách phân chia tài sản…

2) Mặt khác, đối với từng nội dung, tác giả cố gắng làm sáng rõ bức tranh về thực trạng áp dụng đương thời thông qua các nguồn sử liệu phong phú của Mạc phủ Kamakura và các dòng họ võ sĩ được lưu giữ ở Nhật Bản. Điều này hết sức quan trọng, vì thực tế áp dụng luôn phản ánh cuộc sống đa dạng, nhiều khi không theo ý chí của các nhà làm luật.

3) Một nhiệm vụ nghiên cứu mà luận án đặt ra nhằm làm nổi bật tính đặc thù của *Ngự thành bại thức mục* là so sánh với những điều luật liên quan trong *Quốc triều hình luật* của Việt Nam. Từ đó, lý giải tính tương đồng và dị biệt trong vấn đề thừa kế của hai nước đương thời.

4) Nhiệm vụ cuối cùng là lý giải cơ sở pháp lý giúp Mạc phủ Kamakura dù chưa phải là một chính quyền quân sự có thiết chế mạnh như các giai đoạn sau, nhưng có thể đảm bảo vị thế, cân bằng quyền lực về kinh tế - chính trị với thế lực triều đình và tôn giáo trong suốt hai thế kỉ.

**3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án gồm:

- Các điều khoản liên quan đến thừa kế tài sản trong *Ngự thành bại thức mục*.

- Hệ thống tư liệu gốc có liên quan thời Kamakura như sử biên niên, công văn, quyết định do chính quyền trung ương ban hành, các tư liệu địa phương và dòng họ.

- Các điều khoản liên quan đến thừa kế tài sản trong *Quốc triều hình luật* nhằm đối chiếu những vấn đề nổi bật trong *Ngự thành bại thức mục*.

- Đặc trưng về thiết chế kinh tế, chính trị và xã hội thời Kamakura dẫn đến sự ra đời của các qui định thừa kế tài sản trong *Ngự thành bại thức mục* và ngược lại, vai trò của các qui định này khi được áp dụng đối với việc củng cố thể chế đương thời.

Về phía Việt Nam, đối tượng nghiên cứu của luận án là các điều khoản về kế thừa tài sản trong *Quốc triều hình luật* thời Lê sơ (1428-1527) nhằm đối chiếu với những vấn đề liên quan trong *Ngự thành bại thức mục.*

Phạm vi nghiên cứu của luận án, về mặt không gian và thời gian là Nhật Bản thời Kamakura và Việt Nam thời Lê sơ.

**4. Phương pháp nghiên cứu và nguồn tư liệu**

Phương pháp tiếp cận sử học và khu vực học là chủ đạo:

1) Phương pháp sử học:

- Văn bản học (phân tích và đối chiếu văn bản)

- Đồng đại và lịch đại; logic

- So sánh: không đồng đẳng, lấy vấn đề nghiên cứu của Nhật Bản làm trung tâm; không đồng đại, trên cơ sở lựa chọn vấn đề nghiên cứu phù hợp.

2) Phương pháp khu vực học: điền dã, phỏng vấn, trường hợp.

3) Phương pháp thống kê, sơ đồ hóa bảng biểu

**5. Những đóng góp của luận án**

Trước hết, đây là nghiên cứu chuyên sâu về vấn đề thừa kế tài sản được qui định trong văn bản pháp qui của đẳng cấp võ sĩ và áp dụng ở Nhật Bản thời Kamakura. Luận án là công trình đầu tiên ở Việt Nam tập hợp và hệ thống hóa các tư liệu quan trọng nhất về vấn đề này.

Luận án đưa ra cách tiếp cận riêng mang tính đa chiều về vấn đề thừa kế dựa trên các tiêu chí giới tính, vị trí thành viên trong gia đình dòng họ, thực tế áp dụng...

Luận án là công trình nghiên cứu đầu tiên ở Việt Nam và Nhật Bản đặt vấn đề so sánh sự tương đồng và dị biệt trong những qui định thừa kế ở Nhật Bản qua *Ngự thành bại thức mục* và ở Việt Nam qua *Quốc triều hình luật* thời Lê sơ, đồng thời đưa ra những lý giải riêng của tác giả về nguyên nhân của những điểm tương đồng và dị biệt này. Từ đó, luận án khái quát và đưa ra đánh giá riêng về quan điểm của hai quốc gia khi ban hành và thực thi các văn bản luật nói trên.

Luận án xây dựng hệ thống sơ đồ và bảng biểu nhằm tổng hợp và phân tích các vấn đề nghiên cứu một cách hệ thống và dễ hiểu.

**6. Kết cấu của luận án**

 Luận án ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, nội dung luân án kết cấu thành gồm có 4 chương, 10 tiết.

**CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU**

**1. 1. Nghiên cứu về đẳng cấp võ sĩ**

***1.1.1. Nghiên cứu về sự hình thành của******đẳng cấp võ sĩ Nhật Bản thời Kamakura***

 Từ nửa cuối thời kỳ Heian, việc kí gửi trang viên cho các gia đình quý tộc, thế lực như là một biện pháp để đối phó với tình trạng quan lại địa phương chiếm đoạt ruộng đất của các danh chủ để biến thành của mình, nhất là vùng phía đông. Và đây cũng là lúc nảy sinh một giai tầng mới trong xã hội là đẳng cấp võ sĩ. Có 2 hướng ý kiến, giải thích cho sự xuất hiện của võ sĩ, đó là dựa vào nguồn gốc phát triển từ địa phương và từ chức năng nghề nghiệp của họ. Về việc sự hình thành của đẳng cấp này xin được trình bày kỹ ở Chương 2, còn tại chương này tác chỉ muốn trình bày vào vấn đề mối quan hệ giữa võ sĩ và ruộng đất. Seki Yukihiko nghiêng về quan điểm võ sĩ là danh chủ, hay chính là các tại chủ đại phương, lãnh chủ tại địa phương (在地領主 , zaichi ryoshu).[[1]](#footnote-1) Việc phát huy cơ hội và cũng là thách thức tại địa phương có tình hình trị an lỏng lẻo, đã giúp cho các vị danh chủ kiêm thủ lĩnh võ trang này xây dựng một kết cấu đơn giản mà hiệu quả, đó chính là võ sĩ đoàn (武士団, bushidan). Bỏ qua những vấn đề về kỹ năng nghề nghiệp đánh trận, tác giả nhận thấy yếu tố đất đai và con người tại địa phương đã hậu thuẫn không nhỏ cho võ sĩ đoàn. Những con người được gọi là võ sĩ trong võ sĩ đoàn thời kỳ này rất ít. Họ liên kết với nhau chủ yếu dựa vào mối quan hệ huyết thống con em trong gia đình. Bên cạnh đó, sự phục tùng của các nhóm võ trang khác, nhỏ yếu hơn. Tuy nhiên, trong thang bậc võ sĩ đoàn đó không thể nhắc đến vai trò của những binh sĩ không được coi là võ sĩ nhưng cũng ra trận chiến đấu gian khổ. Đó chính là con em của những người nông dân canh tác thuê trên mảnh đất của vị lãnh chủ. Họ bị lệ thuộc vào vị thủ lĩnh và buộc phải đứng vào hàng ngũ võ sĩ đoàn ở vị trí thấp kém nhất. Toyoda Takeshi cho rằng, có được lực lượng này chính là vì võ sĩ đã siết chặt quản quản lý và cai trị tại các thôn làng địa phương. [[2]](#footnote-2) Vậy, trong thời kỳ Kamakura, gia đình võ sĩ đã quản lý ruộng đất ra sao? Mạc phủ đã ban hành Ngự thành bại thức mục (御成敗式目, Goseibai shiki moku - NTBTM) vào năm 1232 để điều chỉnh hành vi của các chư hầu vào khuôn phép, cũng như luật hóa những gì mình đã cam kết với chư hầu.

***1.1.2.*** ***Những nghiên cứu về Ngự thành bại thức mục***

Ueki Naoichiro (植木直一郎, 1878-1859) [54] là người có công trình nghiên cứu đầu tiên về *Ngự thành bại thức mục.* Ông là người có công khảo cứu lại toàn bộ những văn bản ghi chép lại *Ngự thành bại thức mục* như Azuma Kagami, hay các sách giáo khoa được sử dụng trong các trường terakoya (寺子屋). Những kết quả nghiên cứu ấy được xuất bản thành sách *Nghiên cứu Ngự thành bại thức mục* năm 1930.

Tiếp theo phải kể đến quyển *Nghiên cứu về Ngự thành bại thức mục* của Ikeuchi Yoshisuke (池内義資) [47]. Sau này, công trình được biên tập và tập hợp lại trong bộ *Tuyển tập Tư liệu lịch sử pháp chế thời Trung thế*[[3]](#footnote-3). Ikeuchi Yoshisuke là người đóng góp rất lớn trong việc chú giải các thuật ngữ pháp luật được ghi trong các điều của *Ngự thành bại thức mục*.

 Tính đến hiện tại, công trình nghiên cứu toàn diện về *Ngự thành bại thức mục* được giới nghiên cứu Nhật Bản thừa nhận là công trình của Kasamatsu Hiroshi (笠松宏至) trong bộ *Nhật Bản tư tưởng đại hệ - Tư tưởng chính trị xã hội thời Trung thế* [51].

**1.2. Nghiên cứu tài sản và thừa kế**

 Để tham khảo quá trình hình thành bộ luật cũng như vị trí của NTBTM trong hệ thống lịch sử pháp chế Nhật Bản, luận án sử dụng nhiều thông tin hữu ích từ *Lịch sử luật thừa kế Nhật Bản* (日本相続法史) của Ishii Ryosuke (石井良助). Công trình nghiên cứu này không chỉ hệ thống lịch sử thừa kế của Nhật Bản mà còn đưa ra những gợi mở về định hướng so sánh. Đó là ý tưởng về nghi lễ truyền lửa cho nhau (amatsu hitsugi), khi các vị Thiên hoàng, con cháu của Thiên chiếu đại ngự thần (天照大御神), nhường ngôi cho như là một sự kế tục giữa thế sau với thế hệ trước và điều này chỉ gắn với con trai trực hệ. Điều này ít nhiều cho ta liên hệ với ý nghĩa của từ hương hỏa được sử dụng khá nhiều trong các văn bản luật khi nhắc đến vấn đề thừa kế. Trong tiến trình triển khai vấn đề, các tác giả tiếp cận theo hướng các chính sách của chính quyền đương thời đối với 3 vấn đề cốt lõi là chế độ ruộng đất, chế độ tài chính và chế độ tài sản. Điều này gợi mở cho tôi những điểm mấu chốt của bộ luật chính là ruộng đất và bất động sản.

 Bên cạnh những nghiên cứu của người Nhật bằng tiếng Nhật, tôi còn tham khảo thêm một số công trình nghiên cứu của các học giả ngoài Nhật Bản. Đối với các học giả người Việt Nam, tôi tham khảo các công trình nghiên cứu tiêu biểu như *Chính sách đóng cửa của Nhật Bản thời kỳ Tokugawa - Nguyên nhân và Hệ quả* của GS. TS. Nguyễn Văn Kim. Tác phẩm này cung cấp cho bài viết một số ý tưởng về đẳng cấp võ sĩ và cơ chế hai chính quyền. Quan trọng hơn, tác phẩm còn gợi ý rằng chính là những đặc trưng của chính quyền quân sự Mạc phủ kéo dài trong hàng trăm năm tạo ra những tiền đề cho sự xuất hiện của chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa quân phiệt kiểu Nhật. Ngoài ra, bài viết không thể không nhắc đến công trình nghiên cứu *Lịch sử trang viên Nhật Bản (thế kỷ XIII-XVI)* của PGS. TS. Phan Hải Linh. Tác phẩm đã tái hiện quá trình hình thành các trang viên tại Nhật Bản như là quá trình tư hữu hóa ruộng đất công của triều đình. Có thể nói, tầng lớp võ sĩ đã thực sự nắm được quyền lực thực chất khi dần dần quản lý thực chất trang viên. Những nghiên cứu này thực sự có ích cho đề tài nghiên cứu này khi chúng ta biết sau Loạn Thừa cửu năm 1221, phe Mạc phủ đã tịch thu rất nhiều trang viên của phe triều đình, dòng họ Taira và một số võ sĩ Mạc phủ không quy thuận dòng họ Hojo. Đây chính là lượng bất động sản khổng lồ đã thúc đẩy nhu cầu cấp thiết cần có một bộ luật như là Ngự thành bại thức mục để điều chỉnh các mối quan hệ xoay quanh nó, trong đó có vấn đề thừa kế.

Ruộng đất tư liệu sản xuất quan trọng trong nền kinh tế trọng nông như Nhật Bản và Việt Nam. Trong luận án này, ruộng đất được coi là tài sản quan trọng và cũng là đối tượng chính cho hành vi thừa kế tài sản. Vì vậy, phần đầu tiên trong chương này, tác giả muốn tìm hiểu tình hình nghiên cứu về ruộng đất ở mỗi nước. Trên cơ sở đó, tiếp tục trình bày về những nghiên cứu liên quan đến thừa kế tài sản, mà cụ thể là ruộng đất.

***1.2.1. Những nghiên cứu về vấn đề thừa kế tài sản thời Kamakura***

 Mở rộng vấn đề ở cấp độ giai cấp xã hội, tôi tìm hiểu quyển bộ Lịch sử Nhật Bản với 2 tập chính là tập *6 Sự xuất hiện của võ sĩ* và tập 7 *Mạc phủ Kamakura*. Hai nhà nghiên cứu nổi tiếng của 2 tập sách trên là Takeuchi Rizou[[4]](#footnote-4) và Ishii Susumu[[5]](#footnote-5) đã cũng cấp những kiến thức theo phong cách thông sử về thời kỳ Kamakura.

Một trong những điểm nhấn của luận án là việc nghiên cứu quyền thừa kế tài sản của phụ nữ. Trong số các nhà nghiên cứu về phụ nữ thời Trung thế, phải kể đến Tabata Yasuko và Hosokawa Kyoko với nghiên cứu *Phụ nữ, Người già, Trẻ em,* tập 4 trong sê ri Nhật Bản thời trung thế[[6]](#footnote-6). Bản thân Tabata Yasuko cũng có những khảo cứu khác về riêng phu nhân Tướng quân Hojo Masako, người có công lớn gánh vác trách nhiệm bảo vệ thành quả của Tướng quân Yoritomo.[[7]](#footnote-7) Cùng thế hệ với Tabata, học giả người Mỹ gốc Nhật là Hitomi Tonomura đã có những nhận xét rất sâu về thừa kế tài sản của phụ nữ thời kỳ Kamakura.[[8]](#footnote-8) Bà nhận định rằng, người phụ nữ với tư cách là vợ hay là con gái, khi đã là thành viên gia đình võ sĩ thì phải có nghĩa vụ quản lý tạm thời và chuyển giao số tài sản được thừa kế cho con, cháu trực hệ. Hoặc sử dụng biện pháp con gái nuôi để thực hiện biện pháp đó thay cho con gái.

***1.2.2. Những nghiên cứu về vấn đề thừa kế triều Lê, Việt Nam***

Công trình nghiên cứu đầu tiên bằng tiếng Việt có đề cập đến Quốc triều hình luật phải kể đến các sách chuyên khảo của học giả Vũ Văn Mẫu như *Cổ luật Việt Nam lược khảo* được viết vào năm 1969 và *Cổ luật Việt Nam thông khảo và tư pháp sử* viết năm 1974. Tiếp đó, liên quan trực tiếp đến nội dung đề tài phải kể đến công trình *Quốc triều hình luật – Lịch sử hình thành nội dung và giá trị* do TS. Lê Thị Sơn chủ biên (2004) là tập hợp các bài chuyên khảo rất hữu ích về các nội dung của bộ luật này. Để minh chứng cho các luận điểm trong bài viết của mình, tôi trích dẫn các điều khoản của bộ luật trong *Một số văn bản điển chế và pháp luật Việt Nam Tập I (từ thế kỷ XV đến thế kỷ XVIII)* do Nguyễn Ngọc Nhuận chủ biên trên cơ sở tham khảo bản in chữ Hán gốc mang ký hiệu A.341 của Viện Nghiên cứu Hán nôm.

 Trong các công trình nghiên cứu liên quan đến Quốc triều hình luật cũng như hệ thống pháp luật nói chung của các tác giả nước ngoài, trước hết tôi tham khảo các bài viết của GS. Yamamoto Tatsurou. Ông có các công trình từ rất sớm như *Luật hôn nhân Lê triều An nam* viết năm 1938, hay tập tài liệu có giá trị như *Giấy tờ mua bán bất động sản Annam* viết năm 1940.[[9]](#footnote-9)

 Tiếp theo, không thể không nhắc đến GS. Insun Yu qua nghiên cứu *Luật và xã hội Việt Nam thế kỷ XVII-XVIII* (1994). Đây là công trình nghiên cứu hết sức công phu và nghiêm túc. Một trong những đóng góp vẫn còn giá trị tham khảo tin cậy đến nay chính là việc so sánh các điều luật của nhà Lê có sự vay mượn (một phần hoặc hoàn toàn) từ pháp luật Trung Quốc.

**CHƯƠNG 2**

**SỰ HÌNH THÀNH ĐẲNG CẤP VÕ SĨ**

**VÀ BỘ LUẬT *NGỰ THÀNH BẠI THỨC MỤC***

**2.1. Bối cảnh lịch sử**

Tiếp nối công cuộc xây dựng thể chế mới của thái tử Shotoku, trong thời kì trị vì của Thiên hoàng Kotoku (孝徳, trị vì 645 – 654) một cuộc cải cách sâu rộng đã được thi hành với tên gọi là cải cách Đại hóa (大化改新, Taika kaishin).[[10]](#footnote-10) Chiếu cải cách được ban hành năm 646 (大化 2, Taika thứ 2), đánh dấu sự thay đổi lớn lao về mọi mặt từ kinh tế, chính trị, xã hội đến văn hóa ở Nhật Bản. Các nhà sử học Nhật Bản thường gọi giai đoạn từ cải cách Đại hóa đến trước loạn Nhâm Thân (壬申, Jinshin, 672) là giai đoạn hình thành nhà nước luật lệnh (律令国家, *Ritsuryo kokka*).

 Mâu thuẫn trong luật lệnh ban hành sau cải cách Đại hóa đã dẫn đến sự thất bại trên thực tế của chế độ công địa công dân. Đó là mâu thuẫn giữa nguyên tắc sở hữu nhà nước về ruộng đất với việc công nhận tình trạng tư hữu ruộng đất của hoàng tộc, quan lại và các đền chùa. Sau này, chính những vùng đất tư hữu quy mô lớn ấy là cơ sở cho sự ra đời của hình thức tư hữu ruộng đất qui mô lớn được nhà nước công nhận gọi là trang viên (荘園, *shoen*).

***Trang viên***

 Trong các thế kỷVIII-IX, trang viên Nhật Bản xuất hiện hai loại chính. Trước hết là trang viên hình thành trên cơ sở đất mới khai khẩn(自墾地系荘園,*jikonchikei shoen*) do các lãnh chủ (領主, *ryoshu*) trực tiếp quản lý và lực lượng khai khẩn canh tác chủ yếu là nô tỳ và nông dân làm thuê. Do đất đai mới khai phá, canh tác khó khăn và ở xa không quản lý hết nên đến thế kỷ X, hầu hết loại trang viên này bị tan rã. Loại thứ hai là trang viên hình thành trên cơ sở đất đã canh tác (奇墾地系荘園,*kikonchikei shoen*) do các quan lại, địa chủ quản lý, còn người canh tác là tá điền (田堵, *tato*) vốn là nông dân đã bán hay kí thác ruộng hoặc dân phiêu lãng. Nhờ có sự quản lý gián tiếp mà trang viên loại này duy trì lâu hơn và được nhà nước cổ đại thừa nhận, duy trì coi đây là đối tưọng thu thuế.

 Song song với trang viên, bộ phận ruộng đất công trước kia gọi chung là quan điền ở các địa phương được giao cho quốc ty quản lý và được gọi là công lãnh (公領, koryo). Vào thế kỷ thứ X, chế độ danh điền (名田制度, *myoden seido*) được hình thành trong các công lãnh*,* dựa trên nguyên tắc quốc ty giao ruộng công cho nông dân khá giả đứng tên quản lý canh tác, đổi lại họ phải nộp thuế (官物, *kanmotsu*) theo tỉ lệ do quốc ty quy định.

**2.2. Sự hình thành đẳng cấp võ sĩ và Mạc phủ Kamakura**

***2.2.1. Một số vấn đề về sự hình thành đẳng cấp võ sĩ***

 Takahasshi đã đối chiếu với *Phổ thông xướng đạo tập* (soạn năm 1297-1302), đoạn “*Thế gian xuất thế nghệ năng nhị loại*” (phân chia hai loại nghệ năng đương thời bao gồm những người có kĩ năng đặc biệt như văn sĩ, võ sĩ, thiên văn bác sĩ gọi là người có kĩ năng (技能人, *ginoujin*) và những người này nắm giữ kĩ năng đặc biệt như người chơi đàn *biwa*, đánh trống, diễn *sarugaku*...). Từ đó, ông phân tích rằng bản thân chữ *nghệ năng* (芸能geino) hay *võ nghệ* (武芸bugei) xuất hiện trong các tư liệu thời cổ đại không chỉ dành riêng cho giới chiến binh địa phương mà thực tế cũng có thể hiểu với đối tượng là các võ quan vệ phủ triều đình. Ví dụ như kỹ năng xạ kỵ, theo quy định của quốc gia luật lệnh họ thậm chí còn phải trải qua các cuộc thi đấu kiểm tra trình độ định kỳ vào ngày năm tháng năm hàng năm. Quan điểm về những chiến binh có nghệ năng được gọi là *Võ nghệ nhân luận* (武芸人論, bugeinin ron) hay *Chức năng luận* (職能論, shokuno ron).[[11]](#footnote-11)

 Tuy nhiên, võ sĩ phải là những chiến binh tinh thông võ nghệ vàdanh từ này có ý nghĩa khác hẳn với các võ quan trong triều. Như đã trình bày trên, từ sau cải cách Đại hóa, theo mô hình Trung Quốc, bên cạnh hàng văn quan, triều đình còn đặt ra các chức Cận vệ đại tướng (近衛大将Konoe daisho), Tả vệ môn đốc (左衛門尉Saemon no jo)... làm việc tại Cận vệ phủ, Vệ môn phủ, Binh vệ phủ... Tuy nhiên, những chức vụ này phần lớn lại do những người xuất thân từ quan văn đảm nhiệm. Trong đội quân trấn giữ tại địa phương, những chức vụ như Đại nghị (大毅, daiki), Thiếu nghị (少毅, shoki) thì người đảm nhiệm là Du soái (旅帥, ryosui), Đội chính (隊正, taisei) được tuyển chọn từ những binh sĩ được huấn luyện tốt. Nói tóm lại, phần nhiều các chức võ quan đều không phải là những chiến binh chuyên nghiệp đảm nhiệm. Hay nói cách khác, những vị võ quan này chưa chắc đã coi võ nghệ là gia nghiệp.[[12]](#footnote-12)

***2.2.2. Đặc điểm của tập đoàn võ sĩ***

Như đã trình bày, các võ sĩ không hoạt động đơn lẻ cá nhân mà cố kết với nhau theo tổ chức chặt chẽ gọi là võ sĩ đoàn (*bushidan*). Đây là một tổ chức chặt chẽ với quan hệ theo chiều ngang chính là những *con em trong nhà* (家之子, ie no ko) trong cùng một dòng tộc, còn quan hệ theo chiều dọc là mối quan hệ tôn chủ - bồi thần (主従関係, shuju kankei). Thực chất, mối quan hệ dòng tộc cũng là một kiểu quan hệ tôn chủ- bồi thần nhưng tính chất huyết thống vẫn là yếu tố quan trọng được đảm bảo bởi tính bền vững và trung thành.

　Bên cạnh mối quan hệ tôn chủ - bồi thần mang tính huyết thống, thì mối quan hệ mang tính phi huyết thống cũng đóng góp vai trò quan trọng trong mỗi kết cấu võ sĩ đoàn. Những hào tộc địa phương đã hình thành nên các võ sĩ đoàn hùng mạnh. Đơn cử như trường hợp của Oba Kegamasa kể trên. Họ được gọi là Rodo (郎等) hay Roju (郎従). Điểm nổi bật thứ nhất về các Rodo trong giai đoạn hình thành đẳng cấp võ sĩ này chính là sự quả cảm và thiện chiến. Kagemasa là võ sĩ đã trở thành giai thoại, khi tham gia chiến dịch Hậu tam niên mới 16 tuổi và dùng chính mũi tên bắn trúng mắt mình bắn hạ kẻ thù. Về mặt lý thuyết và lý tưởng mà nói, họ là những bộ tướng trung thành, không thay đổi chủ tướng dù địa vị của chủ tướng có thay đổi như thế nào đi nữa. Đức tính trung thành không chỉ thể hiện đối với một đời chủ tướng mà là con cháu (thường là đích truyền) của người đó.

***2.2.3. Đặc trưng của võ sĩ***

 Sau đây, tác giả xin trình bày quan điểm của mình về đặc trưng của võ sĩ giai đoạn Minamoto Yoritomo dấy binh.

***Dòng dõi***

 Với hai trường hợp điển hình và nổi bật là Taira và Minamoto, chúng ta có thể thấy võ sĩ có xuất thân càng cao quý càng sâu xa thì mức độ tín nhiệm của họ càng cao, càng được sự ủng hộ của giới võ sĩ.

***Lãnh địa***

Tướng quân hoặc thống lĩnh đảm bảo, chứng nhận đối với quyền sở hữu, quản lí và thừa kế lãnh địa đối với võ sĩ cao cấp. Sự chứng nhận đối với lãnh địa vốn có của võ sĩ thì được gọi là *đảm bảo lãnh địa bản bộ* (本領安堵, honryo ando). Còn nếu được ban thưởng cho một lãnh địa mới thì được gọi là *tân ân* (新恩, shinon) Võ sĩ là tầng lớp không sản xuất ra của cải vật chất nên nếu không có lãnh địa thì sẽ không thể tồn tại được. Vì vậy, không có võ sĩ nào là không có đất đai để sở hữu.

***Võ nghệ***

Sự lớn mạnh của tầng lớp võ sĩ cũng chính là sự trưởng thành trong việc tìm kiếm và bảo vệ đất đai. Nếu tầng lớp quý tộc trung ương thâu tóm tài sản, đất đai bằng quyền lực chính trị thì tầng lớp võ sĩ lại tiến hành bằng bạo lực vũ trang. Như Minamoto Yoshiie được tôn xưng “Thiên hạ đệ nhất võ sĩ” sau chiến dịch Hậu tam niên, lãnh chủ khắp cả nước thi nhau kí thác đất đai. Triều đình sau đó đã phải ban lệnh cấm xuống các địa phương. Nói các khác, võ nghệ là hình thức kiếm sống của võ sĩ khiến nó khác biệt với các tầng lớp khác trong xã hội. Võ sĩ là chiến binh được huấn luyện theo kiểu cha truyền con nối, mang tính gia đình và chuyên nghiệp.

***Tư tưởng***

 Là một tầng lớp mới xuất hiện trong xã hội, chắc chắn võ sĩ có quan điểm và suy nghĩ riêng khác so với các tầng lớp khác. Người võ sĩ coi trọng chiến trận, danh dự và sự trung thành. Thời kỳ này người ta nhắc nhiều đến cái gọi là “con đường của chiến binh” (兵の道, tsuwamomo no do), hay “danh tiếng của người chiến binh” (兵の名, tsuwamomo no myo).

**2.3. Mạc phủ Kamakura và quá trình chuyển giao quyền lực sang dòng họ Hojo**

***2.3.1. Mạc phủ - chính quyền của đẳng cấp võ sĩ***

Năm 1192, Yoritomo nhận chức Seii taishogun (征夷大将軍, Chinh di đại tướng quân)[[13]](#footnote-13). Tránh đi vào vết xe đổ của Kiyomori, ông không chọn Kyoto mà đặt đại bản doanh ở Kamakura và hình thành nên chính quyền quân sự được lịch sử gọi là Mạc phủ Kamakura.

 Bộ máy chính quyền Kamakura được cơ cấu hết sức gọn nhẹ, vừa có tính kế thừa vừa có tính phát triển để phù hợp với tình hình. Năm 1180, sau khi cử binh, một cơ quan để quản lý võ sĩ đã được lập ra có tên gọi là *Samurai dokoro* (侍所, Thị sở) do *Gokenin* (御家人, Ngự gia nhân) thế lực là Wada Yoshimori làm trưởng quan. Sau đó, được Thượng hoàng Go Shirakawa ban cho quyền cai trị Đông quốc nên đất sở lãnh của Yoritomo tăng lên nhanh chóng và buộc phải lập ra cơ quan quản lý hành chính là *Kumonjo* (公文所, Công văn sở) vào năm 1184 và sau này đổi thành *Mandokoro* (政所, Chính sở) do Oe Hiromoto (大江広元)điều hành. Cơ quan này vốn là trụ sở chuyển giao công văn và trung chuyển thuế giữa triều đình và các địa phương. Cơ quan thứ ba là *Monchujo* (問注所, Vấn chú sở) để chuyên lo việc kiện cáo, tranh chấp xét xử trong nội bộ *Gokenin*.

 Dựa theo bộ máy của chính quyền trung ương, tại các địa phương, hệ thống quản lý cũng được bố trí gọn nhẹ. Ở mỗi vùng, Yoritomo đều cắt cử các *Shugo* và *Jito* với chức năng và quyền hạn khác nhau trực tiếp quản lý các địa phương.

***2.3.2. Loạn Thừa Cửu 1221***

 Đây là một sự kiện hết sức đáng lưu tâm vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến cục diện chính trị trên toàn cõi Nhật Bản nói chúng và sự tồn vong của Mạc phủ do dòng họ Hojo lãnh đạo nói riêng. Nếu chiến thắng thuộc về Thượng hoàng Gotoba, không rõ lịch sử Nhật Bản sẽ chuyển hướng thế nào và các phe phái võ sĩ khi đó ở thế cân bằng lực lượng sẽ lại trải qua một thời gian dài để hình thành một Mạc phủ mới. Loạn Jokyu là cơ hội tốt để phe Nhiếp chính Hojo"thanh toán" gọn ghẽ các mối mâu thuẫn trong và ngoài Mạc Phủ, dọn đường xác lập hoàn toàn nền chính trị Nhiếp quyền.

***2.3.3. Chế độ quản lý tập thể***

 Như vậy, sau loạn Jokyu, nhận thấy sự bất mãn trong một số bộ phận võ sĩ về việc cai trị độc quyền của dòng họ Hojo, Yasutoki đã tiến hành nhiều biện pháp nhằm mở rộng quyền điều hành mà cụ thể là tạo ra thế liên minh giữa *Shikken* – *Rensho* – *Hyojoshu*. Đây chính là cơ quan cai trị tối cao của Mạc phủ, cùng nhau quyết định những vấn đề về chính sách cũng như nhân sự, phán quyết trong xét xử và đảm nhiệm cả chức năng lập pháp.

**2.4. Bộ luật *Ngự thành bại thức mục***

Trước những phát triển mới của xã hội, nhu cầu cần phải xây dựng một bộ luật riêng cho đẳng cấp võ sĩ, với tư cách là đẳng cấp đang nắm vị thế thống trị trong xã hội Nhật Bản, đã trở nên cấp bách. Năm 1232, Nhiếp chính Yasutoki quyết tâm biên soạn ra một tập hợp các quy tắc để phục vụ việc xét xử luật. Bộ luật ra đời, có 51 điều, đề cập và điều chỉnh đến mọi vấn đề trong cuộc sống và xã hội của võ sĩ.

 **Tiểu kết**

Với Chương 2, tác giả đã tập trung phân tích bối cảnh, quá trình hình thành đẳng cấp võ sĩ và sự ra đời, đặc điểm và nội dung căn bản của bộ luật thành văn dành cho võ sĩ có tên gọi là *Ngự thành bại thức mục*. Ngự thành bại thức mục được biên soạn dưới hình thức văn bản pháp quy là thức mục chỉ với 51 điều, nhưng ý nghĩa và thực tiễn áp dụng như một bộ luật của nó lại hết sức thực tiễn và khả thi cho một chính quyền non trẻ như Mạc phủ Kamakura. Vì vậy, các Mạc phủ sau này đều dựa vào Ngự thành bại thức mục làm tiêu chuẩn để xây dựng luật pháp cho mình, và tất cả đều xưng tụng bộ luật kinh điển của võ gia (武家法典, võ gia pháp điển).

 Cuối cùng, để tiếp nối và phát huy hơn nữa thành công của thế hệ trước, thế hệ sau đã kế thừa và đảm bảo được những gì. Để kiểm chứng điều này, luận án sẽ chuyển sang nội dung tiếp theo là phân tích những vấn đề liên quan đến thừa kế được đề cập trong bộ luật và trình bày một số thực tế áp dụng.

**CHƯƠNG 3. VẤN ĐỀ THỪA KẾ TÀI SẢN**

**TRONG *NGỰ THÀNH BẠI THỨC MỤC***

 Như đã giới thiệu tại Chương 2, chúng ta có thể nhận thấy, ý nghĩa quan trọng của tài sản đối với đẳng cấp võ sĩ như thế nào. Tất nhiên với bất cứ ai, tài sản đều có ý nghĩa lớn lao trong cuộc đời của họ. Tuy nhiên, với đặc trưng và tổ chức kết cấu của đẳng cấp võ sĩ, mà cụ thể là võ sĩ đoàn, thì điều kiện để ràng buộc lẫn nhau giữa người trên và kẻ dưới chính là khả năng phân phối tài sản, bảo hộ và xác nhận quyền được quản lý và thừa hưởng tài sản. Chính vì vậy, mục đích của Chương 3 chính là tìm hiểu sâu hơn về thực trạng duy trì nguồn sức mạnh đó quan các điều khoản trong Ngự thành bại thức mục liên quan đến vấn đề thừa kế tài sản.

Vì vậy, bước vào thời Kamakura, sau khi Ngự thành bại thức mục ra đời, nội dung giải quyết các tranh chấp liên quan đến tài sản giữa phe võ sĩ với công gia, giữa nội bộ đẳng cấp võ sĩ với nhau, giữa các thành viên trong một gia tộc... đã được cụ thể hóa.

 Trong 51 điều của bộ luật có 28 điều đề cập trực tiếp hoặc gián tiếp đến vấn đề tài sản thừa kế, chiếm tỷ lệ 54,9%, bao gồm các điều 3, 4, 7, 8, 11, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 34, 35, 36, 37, 38, 41, 43, 46, 47, 48, 49. Điều khoản đề cập trực tiếp đến vấn đề tài sản thừa kế gồm các điều 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26 và 27. Nội dung này rất rõ ràng không phải bàn cãi. Còn về những điều khoản đề cập gián tiếp đến tài sản thừa kế, được hiểu là các nội dung điều chỉnh hành vi của các mối quan hệ không chỉ nảy sinh vào thời điểm tranh chấp mà (1) mối quan hệ đó còn là hệ quả của những hành động trong quá khứ, hoặc (2) cũng có thể tác động đến tài sản cho thế hệ sau.

Những điều khoản gián tiếp thuộc trường hợp (1) có thể kể đến như điều 7, 8 và điều 49 có liên quan đến việc tranh chấp đất đai, trong đó yếu tố đảm bảo thắng kiện đó có Kudashi bumi hay Gosho của 3 đời tướng quân hoặc của phu nhân Masako. Tính từ khi Yoritomo khởi nghiệp (1180), bắt đầu ban hành Kudashi bumi đến khi ban bố Ngự thành bại thức mục là 43 năm. Trong thời gian này, có quá nhiều biến động với các mối quan hệ chính trị chồng lấn lên nhau nên thế hệ hiện tại cần có những điều khoản luật quyết định dứt khoát sẽ điều chỉnh theo hướng nào. Do liên quan đến văn bằng chứng nhận của 3 đời Tướng quân và cả phu nhân Masako nên chúng tôi sẽ phân tích kỹ hơn ở mục 3.2.

 Những điều khoản gián tiếp thuộc trường hợp (2) có đơn cử như điều 11, 34, 35, 36, 37... Như điều 11 và điều 34 có tác dụng răn đe, ngăn ngừa những hành vi không tốt, phạm pháp thì sẽ bị tịch thu tài sản của các đương sự liên quan, trong đó có cả tài sản của người phụ nữ.

 Tóm lại, tại chương này, do tính chất liên quan đến tài sản nên chúng tôi thống kê tất cả các điều khoản có đề cập đến thừa kế tài sản. Trọng tâm nghiên cứu vẫn dựa trên các điều khoản đề cập trực tiếp đến việc thừa kế tài sản.

 Luận án này xin hệ thống các mối quan hệ liên quan đến vấn đề thừa kế tài sản theo các hướng chủ thể (người chia tài sản – người hưởng tài sản), đối tượng (tài sản thuộc loại gì), điều kiện (tư cách, văn bằng) và cách thức phân chia tài sản.

**3.1. Thành viên gia đình trong quan hệ thừa kế tài sản**

 **Cha mẹ**

 Trong quan hệ thừa kế tài sản theo cách hiểu thuận chiều thì đương nhiên chủ thể cha mẹ là người trao tài sản cho con cái. Điều hiển nhiên tiếp theo đó là cha = võ sĩ, chịu sự điều chỉnh của Ngự thành bại thức mục. Trong điều luật 18, 20, 22, 25 và 26 có đề cập trực triếp đến 2 chữ “cha mẹ” (父母) hoặc gọi chung là “thân” (親) như cách ta vẫn dùng là “song thân”. Thông qua cách sắp đặt đầu mối quan hệ này ta có thể phỏng đoán được hai điều. Thứ nhất, cha và mẹ được đặt vị thế ngang nhau trong quan hệ với con cái. Cha mẹ có quyền lực tuyệt đối với con cái trong việc phân định tài sản thừa kế.

**Chồng – vợ**

 Về thừa kế tài sản dựa trên mối quan hệ chồng – vợ được Ngự thành bại thức mục nhắc đến trong các điều 21 và 24. Đây là hai điều nhắc đến tình huống không may xảy ra. Trong trường hợp ly hôn (điều 21), người chồng (夫) có thể thực hiện quyền thay đổi ý định đối với tài sản mà trước đây đã cho người vợ (妻) hay thiếp (妾), nếu tòa phân xử rằng đổ vỡ hôn nhân là do người phụ nữ gây ra. Nếu chồng cũ thiên vị người vợ mới thì người vợ cũ không có lỗi lầm gì và tài sản của chồng cũ cho trước đây vẫn được đảm bảo. Điểm đáng chú ý ở đây là, không chỉ cha mẹ có quyền đổi ý định đối với con cái, mà người chồng cũng có thể thực hiền quyền đó với vợ, trong khi chiều hướng ngược lại thì không thấy nhắc đến.

**Con trai, con gái, con nuôi**

 Các điều khoản liên quan đến con cái gồm điều 18, 19, 20, 22, 23, 24, 25, 26 và 27. Trong Ngự thành bại thức mục không đề cập đến con trai trưởng hay con trai thứ một cách cụ thể chi tiết. Chỉ duy nhất tại điều 22 có nhắc đến người con trưởng (嫡子). Con trai (trưởng) của người vợ trước, nếu đối xử tệ bạc với mẹ kế và những người em cùng cha khác mẹ khác thì chỉ được hưởng 1/5 số tài sản mà người con trưởng được hưởng. Các điều khoản 19, 22, 24 và 26 thì nhắc đến từ con trai (息子) với tư cách là chủ thể được tham gia và thụ hưởng tài sản. Xét trong bối cảnh cuối Heian và đầu Kamakura, những người con trai được đề cập trừ chỉ đích danh là con gái ra, thì chắc hẳn là con trai trưởng.

**3.2. Điều kiện**

***3.2.1. Nhân thân***

Trong điều 22 có nhắc đến việc con trai đến tuổi thành nhân, cha mẹ xem xét người con này có cư xử tốt hay không mà trao tài sản thừa kế. Như vậy, ta có đoán rằng, người con trai sau khi làm lễ thành nhân (trưởng thành), bắt đầu có thể cáng đáng công việc của gia đình thì cũng là điều kiện để được nhận tài sản thừa kế. Trong truyền thống, lễ trưởng thành này thường được coi trọng với các nam thiếu niên giới quý tộc và võ sĩ, thường được gọi là Nguyên phục(元服, Genpuku). Độ tuổi thường dao động từ 11 đến 17. Từ đó, chúng ta cho rằng điều 22 muốn nhắc nhở chủ thể là người con trai trưởng, dù đã làm lễ trưởng thành, nhưng nếu cư xử với mọi người trong gia đình bao gồm cả mẹ kế (継母) và các em khác (庶子) thì cha mẹ sẽ chỉ cho hưởng 1/5 số tài sản thừa kế đáng được hưởng.

***3.2.2. Ngự hạ văn***

 Thời Kamakura, Ngự hạ văn (御下文) là một loại công văn bổ nhiệm chức jito shiki cho các võ sĩ. Chức vụ này chỉ là quản lý một trang viên nào đó và tiến hành thu lương thực theo quy định của Mạc phủ giúp Mạc phủ duy trì trật tự, an ninh tại địa phương. Cùng với thời gian, võ sĩ đảm nhiệm chức này lấn lướt người chủ thực sự của trang viên và dần dần thâu tóm hết.

Sau mỗi lần thăng chức, Yoritomo hết sức để ý việc chỉnh lý lại các cơ quan sao cho phù hợp với địa vị mới cũng như hình thức ban hành công văn, đặc biệt liên quan đến bổ nhiệm chức vị, xác nhận quyền sở hữu tài sản. Trước đây, Yoritomo thường đích thân ký thì từ năm 1191 đã có cơ quan chuyên biệt đảm nhiệm sự vụ này. Đồng nghĩa với việc, *bộ máy quyền lực của Mạc phủ đang dần được hành chính hóa và quan liêu hóa*.

***3.2.3. Ngự thư***

 Ngự thư được hiểu là Giấy chứng nhận sở hữu đất đai do phu nhân Masako ngự bút và ban thưởng. Trong Ngự thành bại thức mục không ghi rõ chữ "Ngự thư" mà trong điều 7 có ghi ở đề mục rằng "liên quan đến những shoryo được ban từ thời tướng quân Yoritomo và các đời Tướng quan sau cũng như phu nhân Masako".

***3.2.4. Nhượng trạng***

 Nhượng trạng (譲り状, 譲状) là văn bản thừa kế chính thức và được Ngự thành bại thức mục công nhận. Trong Ngự thành bại thức mục, các luật gia không sử dụng các chữ *kế thừa* (継承) hay *tương tục* (相続) như thuật ngữ vẫn dùng như cách hiểu hiện nay.

 Khảo cứu trong Ngự thành bại thức mục, chữ *nhượng* 譲るđược dùng như động từ hàm ý *nhường lại*, *chuyển nhượng* tài sản cho thế hệ sau. Để rõ nghĩa hơn, hành động này thường được dùng với động từ ghép *nhượng dư* (譲与). Động từ nhượng dư được ghi trong các điều 18, 22, 23 và 26. Hay, để làm rõ các tài sản được nhường lại, các nhà biên soạn luật thường dùng cụm danh từ *nhượng chi sở lãnh* (譲之所領), như các điều 19 và 21; hoặc dùng cả hai cách trên dùng cụm động từ *nhượng sở lãnh* (譲所領) và *nhượng tả sở lãnh* (譲与所領) tại điều 18, 23. Còn ở vị trí chủ thể được nhận tài sản đó thì dùng động từ *nhượng đắc* (譲得) hoặc *sở đắc* (所得) tại điều 24. Trên cở sở đó, văn bản chuyển giao tài sản thừa kế được gọi chung là *Nhượng trạng*, được thể hiện rõ ràng tại các điều 18, 19 và 20.

**3.3. Đối tượng**

 Như trình bày ở phần đầu Chương 3, để việc triển khai vấn đề được logic dễ hiểu, tránh trùng lặp về nội dung, tác giả sẽ phân tích phần đối tượng sau các phần Chủ thể và Điều kiện.

 Trong tất cả các điều khoản đề cập đến việc kiện tụng, phân chia tài sản thì hầu như tài sản của các bên liên quan đều chỉ ra bằng thuật ngữ shoryo (所領, sở lãnh). Theo Từ điển Nihonshi daijiten định nghĩa “Là cách gọi chung của đất đai với tư cách là tài sản tư của chủ đất (地主, jinushi), lãnh chủ (領主, ryoshu) thời trung thế. Trong thể chế luật lệnh thời cổ đại, những hình thức đất đai tư (私地, shiji) như gia địa (家地, yachi), viên điền (園田, enden), khẩn điền (墾田, konden)... đều là khởi nguyên của shoryo”.[[14]](#footnote-14) Như vậy, tài sản được đề cập là đối tượng trong Ngự thành bại thức mục chủ yếu là đất đai tư hữu, bao gồm các loại đơn vị hành chính như trang viên hay làng, địa hình như ruộng, nương, ao hồ, bãi chăn thả, bãi săn bắn... cũng như các kiến trúc trong phạm vi đó.

 Ngoài ra, tại điều 41, còn có một đối tượng tài sản nữa là tạp nhân (雑人, dân lệ thuộc) và nô tì (奴婢). Cả hai loại người này đều không được phép mang họ. Đặc quyền mang họ chỉ dành cho tầng lớp quý tộc và võ sĩ. Đồng thời, đối với nhóm người nô tì, việc phân chia con cái của họ cũng được quy định rạch ròi. Là con trai thì thuộc về chủ của bố, là con gái thì thuộc về chủ của mẹ.

**3.4. Cách thức phân chia tài sản thừa kế**

 Trong Ngự thành bại thức mục không có một điều khoản nào ghi cụ thể cách thức phân chia tài sản cho những người trong gia đình. Chỉ có duy nhất điều 22 có nhắc đến người con trai cùng cha khác mẹ, nếu cư xử không tốt sẽ chỉ được nhận 1/5 số tài sản mà người con trưởng được nhận.

**3.5. Vấn đề thừa kế của phụ nữ gia đình võ sĩ thời Kamakura**

Vấn đề thừa kế của phụ nữ được đề cập trong Ngự thành bại thức mục là một vấn đề hết sức thú vị. Hay nói cách khác, phụ nữ có vai trò và vị thế như thế nào trong gia đình võ sĩ thời Kamakura? Qua những phân tích ở trên, chúng ta không thể phủ nhận tầm ảnh hưởng của phụ nữ liên quan đến vấn đề tài sản. Trong bài nghiên cứu của mình, Tonomura Hitomi đã thống kê rằng, trong 610 vụ án được Mạc phủ hay các cơ quan đại diện có thẩm quyền tố tụng khác phân xử, thì có 94 vụ (chiếm 15%) là phụ nữ có liên quan đến vấn đề tài sản. Đánh giá về vai trò của phụ nữ trong xã hội Kamakura, Hitomi cho rằng, thời kỳ Kamakura là giai đoạn bản lề trong việc chuyển giao quyền lực có tính độc lập của phụ nữ sang lệ thuộc vào nam giới.

**Tiểu kết**

 Ngự thành bại thức mục ra đời trước hết để phân xử những tranh chấp nảy sinh giữa võ sĩ với nhau, vạch ra giới hạn đối với triều đình và ít can thiệp vào công việc của giới quý tộc.

**CHƯƠNG 4. VÀI NÉT SO SÁNH VẤN ĐỀ THỪA KẾ TÀI SẢN TRONG *NGỰ THÀNH BẠI THỨC MỤC* VÀ *QUỐC TRIỀU HÌNH LUẬT***

**4.1. Bối cảnh xuất hiện *Quốc triều hình luật* thời Lê sơ**

***4.1.1. Tình hình luật pháp phong kiến Việt Nam đến trước thời Lê sơ qua ghi chép trong sử liệu***

Qua các ghi chép trong sử liệu, chắc chắn rằng đến trước thời Lê, chúng ta đã từng có những bộ luật mang tính quốc gia và được thi hành trong toàn quốc. Xét về mặt thời gian và bối cảnh lịch sử, thời Trần có nhiều điểm gần với thời Kamakura. Nhà Trần có chế độ Thái thượng hoàng và hoàng đế, có sự tồn tại của thái ấp, điền trang, trong đó lực lượng sản xuất có nông nô, nô tì và nông dân tá điền. Thời Trần đã tiến hành ba cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên mà tầng lớp quý tộc và lực lượng vũ trang của họ giữ vai trò rất quan trọng. Trong thời Trần, nhà vua cũng ban hành nhiều luật lệnh và năm 1341 đã biên soạn bộ *Hình luật*. Nhưng rất tiếc, bộ luật này đã thất truyền, chỉ còn lại một ít điều về thừa kế tài sản được ghi chép tản mạn trong chính sử, không đủ cơ sở để so sánh với *Ngự thành bại thức mục*. Chính vì vậy, trong khung thời gian cho phép (cùng nằm trong thời trung thế), tác giả luận án sử dụng *Quốc triều hình luật* để so sánh với *Ngự thành bại thức mục* về vấn đề thừa kế tài sản.

***4.1.2. Bối cảnh lịch sử cho sự ra đời Quốc triều hình luật***

*Quốc triều hình luật*, hay được gọi dưới cái tên bộ *luật Hồng Đức* là một bộ luật thành văn tiêu biểu và quan trọng trong nền pháp chế thời kỳ nhà Lê (1427-1788). Quốc triều hình luật nguyên bản bằng chữ Hán được lưu trữ tại Viện nghiên cứu Hán Nôm có ba bản in ván khắc mang kí hiệu A.341, A.1995 và A.2754.

Qua các ghi chép trong Đại Việt sử ký toàn thư vào những năm 1428, 1449, 1466… ta nhận thấy có những dấu vết cho thấy nội dung, sự kiện liên quan đến các điều luật của *Quốc triều hình luật*. Năm 1449 đời vua Thái Tông đã “*bổ sung chương điền sản gồm 14 điều vào bộ hình luật. Trước kia, Thái Tổ định thực hiện phép quân điền, cho nên lược bỏ chương điền sản. Đến đây lại bổ sung vào*” [4; 376].

Như vậy ta có thể nhận định rằng, *Quốc triều hình luật* đã bắt đầu được biên soạn từ năm 1428 dưới triều vua Lê Thái Tổ và được bổ sung, hoàn chỉnh sửa vào các đời vua Lê sau, nhất là vua Lê Thánh Tông niên hiệu Hồng Đức (1470-1497). Vì vậy bộ luật thường được gọi là bộ *Luật Hồng Đức.*

***4.1.3. Nội dung căn bản Quốc triều hình luật***

Quốc triều hình luật gồm có 6 quyển, 13 chương, 722 điều. Ngay sau khi lên ngôi, Lê Thái Tổ đã cho ban hành nhiều quy định về hình phạt và luật lệ kiện tụng, về chức tước các quan, về lập sổ điền, sổ hộ. Quốc triều hình luật là thành quả của quá trình lập pháp liên tục của các triều vua Lê với sự kiện mở đầu của vua Lê Thái Tổ và bổ sung to lớn của vua Lê Thánh Tông.

**4.2. So sánh về nội dung thừa kế tài sản giữa Ngự thành bại thức mục và Quốc triều hình luật**

***4.2.1. Thành viên gia đình trong quan hệ thừa kế tài sản***

**Cha - mẹ**

 Cha mẹ thống thuộc con cái bằng hình thức phân chia tài sản thừa kế. Hình thức phân chia phổ biến nhất trong *Quốc triều hình luật* là lập chúc thư. Tuy việc phân chia theo tỉ lệ ra sao đã có luật pháp quy định nhưng cha mẹ có thể dựa trên ứng xử của con cái có hiếu hay không mà định liệu nhiều hay ít. Mặt khác, khi đã phân chia rồi, thì tài sản của cha mẹ và của con là hai đối tượng riêng biệt, cha mẹ ít có quyền can thiệp vào tài sản của con cái. Ở một khía cạnh khác, cha mẹ hoặc chỉ còn lại cha/mẹ thắt chặt sự ràng buộc về kinh tế đó để tìm kiếm sự hiếu thảo của con cái trước khi chia tài sản lúc tuổi già (*Quốc triều hình luật*), trước và sau khi phân chia tài sản (*Ngự thành bại thức mục*).

**Chồng - vợ**

Ngược lại với *Ngự thành bại thức mục* trong mối quan hệ cha mẹ - con cái, thì ở QTHL, mối quan tâm đến việc điều chỉnh hành vi trong quan hệ chồng - vợ lại có vẻ đậm nét hơn. Đặc biệt là việc phân xử tài sản thừa kế sau khi chồng/vợ mất đi thì người còn lại được hưởng ra sao, hoặc trong trường hợp ly dị.

 Một điểm cần lưu ý nữa trong mối quan hệ này là chế độ đa thê được thừa nhận trong xã hội đương thời của Việt Nam và Nhật Bản. Trong *Quốc triều hình luật* có nêu trường hợp quyền lợi và trách nhiệm của vợ cả, vợ lẽ và nàng hầu cũng như con cái của họ trong gia đình, đặc biệt là khi phân chia tài sản, theo hướng ưu tiên vợ cả (điều 321, 388). Còn *Ngự thành bại thức mục* thì có nhắc vợ và thiếp. Như Hitomi Tonomura đã chỉ ra rằng, vào thời kỳ Kamakura, trong giới quý tộc công nhận một chồng và nhiều vợ (vợ cả và các vợ lẽ) thì người chồng võ sĩ lại chỉ có một vợ và còn lại có quyền có nhiều thiếp.[[15]](#footnote-15).

**Con trai, con gái, con nuôi**

Theo *Quốc triều hình luật*, trong các chương Điền sản, Điền sản mới tăng thêm, Hương hỏa bổ sung và Hương hỏa châm chước thì, trong số các con đẻ, trai hay gái, trưởng hay thứ đều được chia phần bằng nhau, sau khi đã trừ đi 1/20 để làm ruộng hương hỏa. Đấy là con của vợ cả, trường hợp là con của vợ lẽ, nàng hầu thì phải ít hơn (điều 388). Qua đó, ít nhất ta cũng thấy được bằng chứng về sự tôn trọng người phụ nữ, con gái trong gia đình Việt đương thời.

***4.2.2. Điều kiện***

**Nhân thân**

Một trong những điều kiện để được xét chia tài sản thừa kế đó là xác định người đó phải là thành viên trong gia đình. Trong *Quốc triều hình luật*, khi phân chia tài sản, có quy định rất cụ thể về việc xác định nhân thân của con nuôi tại điều 380.

**Văn khế**

Điều 390 QTHL khuyến cáo cha mẹ liệu tuổi già mà lập sẵn chúc thư. Để lập được chúc thư, tổng hợp từ hai điều 366 và 390, Trong khi đó, *Ngự thành bại thức mục* có đề cập đến 3 loại văn khế có giá trị pháp lý để phân định tài sản thừa kế.

***4.2.3. Đối tượng***

**Bất động sản**

 ***Ruộng đất***

Ruộng đất được coi là đối tượng điều chỉnh quan trọng nên trong *Quốc triều hình luật* có 32 điều ở chương Điền sản, đến đời vua Nhân tông thì tăng thêm 14 điều nữa, trong đó có 8 điều liên quan đến thừa kế ruộng đất. Bên cạnh, đó, loại hình ruộng đặc biệt đó là ruộng hương hỏa cũng được chú ý và định chế gồm có 13 điều. Tổng cộng có 59 điều liên quan đến ruộng đất và 21 điều đề cập đến thừa kế ruộng đất.

 ***Ruộng hương hỏa***

 Luật hương hỏa là nội dung chiếm vị trí quan trọng trong *Quốc triều hình luật*. Tổng cộng có 13 điều điều chỉnh đối tượng này.Ruộng hương hỏa về nguyên tắc chính sẽ được trao lại cho con trai trưởng của vợ cả. Người con này không được hư hỏng hay bệnh tật dẫn đến không đủ tư cách để giữ việc thờ cúng (điều 392).

 **Động sản**

Trong QTHL, nô tỳ cũng được coi là một dạng tài sản. Vì vậy, trong chương Điền sản (cả Điền sản tăng thêm) có đến 5 điều quy định về nô tỳ, đó là điều363, 364, 365, 372 và 386.

***4.2.4. Cách thức phân chia tài sản thừa kế***

**Chồng - vợ**

Điều này thể hiện chi tiết trong các điều thuộc phần Điền sản tăng thêm (điều 374-377). Có nhiều cách giải thích khác nhau (dù rằng đều đúng cả), tác giả nghiêng về cách giải thích của Insun Yu gồm 8 bước.

**Con đẻ**

Như đã trình bày ở trên, *Quốc triều hình luật* quy định chia tài sản thừa kế cho con trai và con gái là như nhau, sau khi đã trừ đi 1/20 gia sản để làm hương hỏa.

**Con nuôi**

Căn cứ trên các điều kiện về văn bằng, người con nuôi có thể được hưởng cả tài sản của cha mẹ nuôi.

**Cách thức chia ruộng hương hỏa**

Qua khảo cứu, tác giả cho rằng có ba nguyên tắc chủ đạo trong việc chia ruộng hương hỏa. Nguyên tắc thứ nhất, ưu tiên con trai trưởng, ngành trưởng. Với nguyên tắc này, dù đất hương hỏa hiện đang được ngành thứ sử dụng nhưng với điều kiện ngang nhau, cùng là con gái, thì ruộng hương hỏa đó lại được chuyển về ngành trưởng.

***4.2.5. Thừa kế tài sản của phụ nữ***

 Xã hội Việt Nam hay Nhật Bản trong bối cảnh ban hành luật vẫn có những rào cản nhất định, những định kiến xã hội như việc tước đoạt đi tài sản thừa kế chính đáng của người phụ nữ khi họ đi bước nữa. Trong khi, người đàn ông vẫn được giữ nguyên quyền lợi đó. Tuy nhiên, tinh thần của cả hai bộ luật vẫn tỏ ra ưu ái, trân trọng giá trị của người phụ nữ trong gia đình và xã hội khi quy định người chồng phải có thái độ và nghĩa vụ đúng mực với người vợ. Bỏ bê hay “được mới nới cũ” đều là những hành động bị pháp luật xử lý, liên quan đến tài sản đôi bên.

 Lý giải sự tương đồng và dị biệt giữa hai bộ luật liên quan đến vấn đề thừa kế tài sản, có thể căn cứ trên những yếu tố về địa sinh thái (có khí hậu khác nhau dẫn đến năng suất canh tác khác nhau), địa chính trị (cùng chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa đại lục nhưng Việt Nam có mối quan hệ mở còn Nhật Bản có tính độc lập tương đối), cơ cấu xã hội (khác nhau về giai tầng xã hội giữa võ sĩ và nho sĩ; mối quan hệ của phụ trong gia đình theo chiều dọc và ngang), văn hóa

**Tiểu kết**

Trong mối quan hệ thừa kế chủ đạo cha mẹ - con cái, *Quốc triều hình luật* thể hiện quyền lực cha mẹ đối với con cái là tương đối, do pháp luật bảo vệ tài sản cá nhân sau khi đã phân định rất mạnh. Còn *Ngự thành bại thức mục* thì trao quyền lực của cha mẹ gần như là tuyệt đối, Mạc phủ hầu như không thể can thiệp vào nội bộ gia đình.

**KẾT LUẬN**

 *Ngự thành bại thức mục* tuy không phải là một bộ luật do triều đình ban hành nhưng là văn bản pháp qui có hiệu lực tương đương với một bộ luật, được Mạc phủ Kamakura - đại diện cho đẳng cấp nắm thực quyền ở Nhật Bản đương thời - ban hành nhằm tạo ra cơ sở pháp lý cho việc duy trì và bảo vệ nền tảng kinh tế của đẳng cấp võ sĩ, từ đó cân bằng quyền lực với các thế lực khác.

Dù hình thức văn bản pháp quy là “thức mục”, thể hiện sự khiêm tốn của Mạc phủ, nhưng trên thực tế nó có đã phát huy tác dụng như một bộ luật. *Ngự thành bại thức mục* không chỉ điều chỉnh hành vi của đẳng cấp võ sĩ mà còn lôi cuốn theo cả tầng lớp công gia, quý tộc.

 Ảnh hưởng của *Ngự thành bại thức mục* còn được thể hiện trên phạm vi không gian. Đặc biệt, sau chiến thắng trong cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ, diễn ra ở phía bắc đảo Cửu châu, tầm ảnh hưởng của Mạc phủ càng bén rễ và sâu chặt tại miền Tây, Nhật Bản.

 Trong hệ thống văn bản pháp lý để làm cơ sở cho việc phân định tài sản thừa kế đã xuất hiện loại văn bản Ngự hạ văn, Ngự thư và Nhượng trạng. Ngự hạ văn kế thừa hình thức công văn của triều đình dùng để công nhận quyền sở hữu tài sản của võ sĩ và ngày càng trở nên chuẩn hóa theo sự thăng tiến của Tướng quân Yoritomo. Nhượng trạng và chúc thư trong *Quốc triều hình luật* có điểm giống nhau là văn bản pháp lý thể hiện ý chí của người trao tài sản, thường là bố mẹ, cho con cái. Nhưng nhượng trạng còn có một tính chất nữa là văn bản chuyển nhượng tài sản cho thành viên trong gia đình.

Những tương đồng và dị biệt về thừa kế tài sản ở Nhật Bản thời Kamakura và Việt Nam thời Lê sơ xét đến cùng là do chế độ chính trị và cơ sở kinh tế xã hội của mỗi nước qui định. Đương thời, Nhật Bản và Việt Nam dưới chế độ quân chủ, đều dựa trên nền tảng kinh tế nông nghiệp lúa nước (tại Nhật Bản, một số vùng trồng lúa mạch với diện tích tương đối thấp so với lúa nước) lấy gia đình nhỏ theo chế độ phụ hệ làm đơn vị sản xuất, trong đó người phụ nữ có vị trí được tôn trọng, có quyền thừa kế. *Ngự thành bại thức mục* là văn bản dưới luật, dành cho đẳng cấp võ sĩ mà yêu cầu bảo tồn lãnh địa của người con trai trưởng hết sức quan trọng. Bên cạnh đó, tuy hình thức và phạm vi có vẻ như hạn hẹp nhưng thực tế áp dụng và mức độ tác động đã che phủ hầu khắp đất nước Nhật Bản. Điều này đóng góp một phần không nhỏ vào việc củng cố vị thế cai trị cho Mạc phủ ngày một vững chắc hơn. Vì vậy, không có gì ngạc nhiên khi Mạc phủ chính thức đại diện cho Nhật Bản để hòa đàm với sứ thần Mông Nguyên. Còn *Quốc triều hình luật* là bộ luật quốc gia, áp dụng cho mọi người có tư hữu tài sản, chủ yếu là ruộng đất, mà trên thực tế là quý tộc, quan lại, địa chủ và nông dân tư hữu sau khi kinh tế điền trang, thái ấp thời Trần đã tan rã. Từ cơ sở kinh tế này, sản sinh ra chế độ phan chia tài sản cho mọi thành viên trong gia đình.

1. 関幸彦（１９８８）、「武士団研究の歩み」第一部、新人物往来社、東京。頁28-29 [↑](#footnote-ref-1)
2. 豊田武（１９８１）、「武士団と村落」、吉川弘文館、東京, tr. 91-93 [↑](#footnote-ref-2)
3. 池内義資（１９７８）、「中世法制史資料集　別巻　御成敗式目註釈書集要」岩波書店、東京 [↑](#footnote-ref-3)
4. 石井進（１９８７）、「日本の歴史　７　鎌倉幕府」、中央文庫、東京。 [↑](#footnote-ref-4)
5. 竹内理三（１９８２）、「日本歴史　６　武士の登場」、中央文庫, 東京。 [↑](#footnote-ref-5)
6. 田端泰子、細川涼子（２００２）、「日本の中世４　女人、老人、子ども」、中央公論新社、東京。 [↑](#footnote-ref-6)
7. 田端泰子（２００３）、「幕府を背負った尼御台北条政子」、人文書院、東京。 [↑](#footnote-ref-7)
8. Hitomi Tonomura (1990), "Women and Inheritance in Japan's Early Worrior Society", *Comparative Studies in Society and History*, Vol.32, No. 3, pp. 529-623. [↑](#footnote-ref-8)
9. 山本達郎（１９４０）、『安南の不動産売買文書』、東方学報１１、東京、頁３７０－３８３。 [↑](#footnote-ref-9)
10. Cải cách Taika về được công bố vào năm thứ 3 niên hiệu Taika. Nội dung căn bản là sự học tập của triều đình Nhật Bản theo mô hình chính quyền và pháp luật nhà Đường dựa trên những thông tin, sách vở, ghi chép... do các sứ tiết Nhật Bản cử sang Trung Quốc mang về. Bản thân Thiên hoàng Kotoku cũng kỳ vọng vào sự chuyển biến dựa trên mẫu hình này nên đã đặt niên hiệu của mình như vậy. Taika, đại hóa, có khả năng dựa trên các trước tác nho học của Trung Quốc, như trong Hán thư quyển 56 có câu “người xưa lập nên quan chức để dùng Đức thiện hóa dân chúng, sau khi được đại hóa thì thiên hạ không ai phải chết trong ngục tù”(古者修教訓之官務以徳善化民、已大化之後天下常亡一人之獄矣). [↑](#footnote-ref-10)
11. 関幸彦（１９８８）、「武士団研究の歩み」第二部、新人物往来社、東京、頁１３５－１３８ [↑](#footnote-ref-11)
12. 竹内理三（１９６５）「日本歴史　６　武士の登場」、中央公論社, 東京tr. 78-79. [↑](#footnote-ref-12)
13. Chức vị được trao cho võ quan thời cổ đại với mục đích chinh phục người Emishi ở vùng đông bắc Nhật Bản. Yoritomo nhận chức này với ý định khiêm nhường là vẫn tôn trọng triều đình, bản thân mình chỉ là võ tướng bảo vệ biên cương phía đông mà thôi. Với chức vị này cùng với việc thành lập Mạc phủ ở Kamakura, các chính quyền quân sự sau này đều lấy ngôi vị Tướng quân làm biểu tượng cho vị trí tối cao của Mạc phủ. [↑](#footnote-ref-13)
14. 「日本史大辞典」第三巻、平凡社、東京１９９７年、頁１３５７ [↑](#footnote-ref-14)
15. Hitomi Tonomura (1990), "Women and Inheritance in Japan's Early Worrior Society", Comparative Studies in Society and History, Vol.32, No. 3, pp. 529-623. [↑](#footnote-ref-15)